

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST

Ngày 25/9/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và ông Y Yào Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh N - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc: Ông Cao Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 119/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 25/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

- N đơn: Bà Trần Thị Thanh N.

Trú tại: Tổ X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắc Lắc (nay là thôn X, xã Y, tỉnh Đắc Lắc); có mặt.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn T, bà H’H N.

Trú tại: Tổ X, thị trấn Y, huyện E, tỉnh Đắc Lắc (nay là thôn X, xã Y, tỉnh Đắc Lắc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2025, tôi có cho ông T, bà H vay số tiền 80.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có viết Giấy nhận nợ và thỏa thuận lãi suất là 0,8%/ tháng; thời hạn trả nợ gốc là ngày 30/4/2025; tiền lãi thì ông T, bà H trả vào ngày 02 dương lịch hàng tháng.

Nhưng sau khi vay cho đến nay, ông T, bà H mới trả cho tôi được 02 tháng tiền lãi. Ngoài ra, ông T, bà H không trả được số tiền gốc, lãi nào. Đến hạn thanh toán, mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H vẫn không trả. Hiện nay, ông T, bà H còn nợ tôi số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 02/3/2025 đến nay.

Nay tôi yêu cầu ông T, bà H phải trả cho tôi số tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 02/3/2025 đến nay với mức lãi suất 0,8%/01 tháng.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trịnh Văn T, bà H' H N trình bày:*

Chúng tôi đồng ý với ý kiến và yêu cầu của N đơn. Chúng tôi thừa nhận ngày 02/01/2025, chúng tôi có vay của bà N số tiền 80.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên chúng tôi mới chỉ trả được cho bà N 02 tháng tiền lãi, ngoài ra chưa trả được thêm số tiền nợ gốc lãi nào. Nay chúng tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N, vợ chồng tôi có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi. Tuy nhiên, chúng tôi xin được trả dần số tiền nợ gốc, còn tiền lãi xin được trả theo tháng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh N. Buộc vợ chồng ông Trịnh Văn T, bà H' H N có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận 0,8%/ tháng kể từ ngày 02/3/2025 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của N đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 02/01/2025, bà N có cho ông T, bà H vay số tiền 80.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có viết Giấy

nhận nợ và thỏa thuận lãi suất là 0,8%/ tháng; thời hạn trả nợ gốc là ngày 30/4/2025; tiền lãi thì ông T, bà H trả vào ngày 02 dương lịch hàng tháng.

Việc vay tiền được thể hiện bằng Giấy nhận nợ và sự thừa nhận của các bên. Như vậy, việc vay tiền giữa các bên là có thật. Sau khi vay, ông T, bà H mới chỉ trả được cho bà N 02 tháng tiền lãi. Ngoài ra, không trả được số tiền nợ gốc lãi nào. Do đó, bà N yêu cầu ông T, bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Ông T, bà H đồng ý trả cho bà N số tiền nợ, gốc lãi còn lại; nhưng ông T, bà H xin được trả dần tiền nợ gốc, còn tiền lãi xin được trả theo tháng. Xét ý kiến, nguyện vọng của T, bà H không được bà N đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, cần chấp chận yêu cầu của N đơn, buộc ông T, bà H phải trả cho N đơn số tiền số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và lãi suất phát sinh còn lại.

- Về lãi suất: Theo giấy vay tiền ngày 02/01/2025, các bên thỏa thuận mức lãi suất là 0,8%/ tháng là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận.

Tiền lãi cụ thể như sau: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\% / \text{tháng} \times 07 \text{ tháng} 23 \text{ ngày}$ (từ ngày 02/3/2025 đến ngày 25/9/2025) = 4.970.666 đồng.

Từ những căn cứ và nhận định trên, xét thấy việc ông T, bà H không trả nợ cho bà N khi đến hạn là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của N đơn là có cơ sở, có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận. Buộc ông T, bà H phải trả cho bà N tổng số tiền nợ là 84.970.666 đồng, trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi là 4.970.666 đồng.

[3] Về án phí: Ông Trịnh Văn T, bà H' H N phải chịu 4.248.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh N. Buộc ông Trịnh Văn T, bà H' H N có nghĩa vụ trả cho bà N tổng số tiền nợ là 84.970.666 đồng, trong đó, nợ gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi là 4.970.666 đồng (tính đến ngày 25/9/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: Ông Trịnh Văn T, bà H' H N phải chịu 4.248.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải